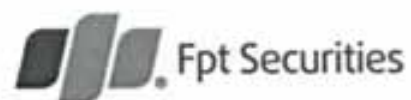




BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014



Fpt Securities



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM

2014

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Tâm nhìn

FPTS mong muốn trở thành một định chế tài chính hùng mạnh, bằng nỗ lực xây dựng đội ngũ cán bộ và năng lực công nghệ, mang lại những sản phẩm dịch vụ chất lượng cao nhất cho khách hàng và cuộc sống đầy đủ về vật chất, phong phú về tinh thần cho mọi thành viên.

Phương châm hoạt động

Chú trọng đầu tư nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đề cao đạo đức nghề nghiệp, nhằm đạt được tối đa sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng. Không ngừng đầu tư nghiên cứu, tận dụng mọi thế mạnh công nghệ nhằm tạo ra những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao nhất, cung cấp cho khách hàng một hệ thống giao dịch thuận tiện và an toàn, nhanh chóng và chính xác, công bằng và minh bạch.

Trở thành sự lựa chọn số 1 của các doanh nghiệp và các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Con người - Giá trị cốt lõi

Xác định con người là thế mạnh cốt lõi, FPTS luôn chú trọng xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, với đội ngũ cán bộ, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm làm việc ở cả môi trường trong nước và quốc tế.

Công nghệ - Thế mạnh tối ưu

Đầu tư tập trung, khai thác tối đa các ưu thế về công nghệ, FPTS đã xây dựng thành công hệ thống công nghệ thông tin đạt tiêu chuẩn quốc tế. Với các thiết bị hiện đại, kỹ thuật tiên tiến, hệ thống giao dịch của FPTS có thể phục vụ được số lượng rất lớn khách hàng với tốc độ cao. Các phần mềm phục vụ giao dịch chứng khoán được lựa chọn để đáp ứng yêu cầu hiện tại và tương lai theo tiêu chuẩn quốc tế.

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ FPTS	2
1. Thông tin khái quát	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
3. Quá trình hình thành và phát triển	5
4. Sản phẩm dịch vụ.....	8
5. Thông tin về cơ cấu bộ máy quản lý và mô hình quản trị.....	11
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014	13
1. Tình hình hoạt động kinh doanh	14
2. Tổ chức và nhân sự	16
3. Tình hình tài chính	17
4. Cơ cấu cổ đông.....	19
5. * Lịch sử chi trả cổ tức.....	19
III. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC	21
1. Kết quả hoạt động kinh doanh	22
2. Tình hình tài chính	22
3. Kế hoạch kinh doanh năm 2015.....	25
IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	27
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	28
2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý	28
3. Định hướng 2015.....	29
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	30
1. Hội đồng quản trị.....	31
2. Ban kiểm soát.....	33
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	36
4. Quản trị rủi ro.....	38
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2014	42

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ FPTS

- ❖ Thông tin khái quát
- ❖ Lịch sử hình thành và phát triển
- ❖ Lĩnh vực hoạt động
- ❖ Sản phẩm dịch vụ
- ❖ Cơ cấu bộ máy quản trị

1. Thông tin khái quát

Tên công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Tên viết tắt : FPTS

Logo : 

Mã chứng khoán : FPTS

Vốn điều lệ : 733.323.900.000 đồng

(Bảy trăm ba mươi ba tỷ ba trăm hai ba triệu chín trăm ngàn đồng chẵn)

Vốn chủ sở hữu : 1.258.806.016.867 đồng (Một nghìn hai trăm năm mươi tám tỷ tám trăm linh sáu triệu không trăm mười sáu nghìn tám trăm sáu bảy đồng) tại 31.12.2014

Trụ sở chính : Tầng 2-71 Nguyễn Chí Thanh - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại : 04.3.7737070

Fax : 04.3.7739058

Email : fptsecurities@fpts.com.vn

Website : www.fpts.com.vn

Giấy chứng nhận : Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK- GP ngày 13 tháng ĐKKD 7 năm 2007; Giấy phép điều chỉnh số 90/UBCK-GPĐCCTCK ngày 04/12/2007; Giấy phép điều chỉnh số 127/UBCK-GP ngày 09/05/2008; Giấy phép điều chỉnh số 26/UBCK-GP ngày 13 tháng 4 năm 2011; Giấy phép điều chỉnh số 94/GPĐC-UBCK ngày 18 tháng 06 năm 2012 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ Ngành nghề kinh doanh

Công ty cổ phần chứng khoán FPT (FPTS) – thành viên của tập đoàn FPT được cấp phép thành lập và hoạt động theo Giấy phép của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/7/2007. Trong suốt nhiều năm phát triển tại thị trường chứng khoán Việt Nam, FPTS đã đạt được nhiều thành công ngoài mong đợi về chất lượng dịch vụ cũng như là đối tác uy tín và chiến lược của nhiều doanh nghiệp lớn và nhỏ trong và ngoài nước.

Công ty chứng khoán FPTS thực hiện các nghiệp vụ:

- Môi giới chứng khoán
- Hoạt động tự doanh chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán
- * ➤ Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Lưu ký và quản lý cổ đông

❖ Địa bàn kinh doanh:

Trụ sở chính tại Hà Nội: Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.

Công ty có hai chi nhánh:

- Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh: Tầng 3, Tòa nhà Ben Thanh Times Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. HCM.
- Chi nhánh Đà Nẵng: 100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Đà Nẵng

3. Quá trình hình thành và phát triển

❖ Những sự kiện tiêu biểu

13/07/2007	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT được cấp phép thành lập và hoạt động theo giấy phép số 59/UBCK-GP của UBCKNN.
24/10/2007	Theo quyết định số 581/QĐ-UBCK của UBCKNN, công ty được chấp thuận về việc lập chi nhánh Hồ Chí Minh, tại Tòa nhà Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Q1, TP HCM.
04/12/2007	Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép số 90/UBCK-GPĐCCTCK điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP. Theo đó vốn điều lệ mới của công ty là 440 tỷ đồng.
09/05/2008	Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép số 127/UBCK-GP bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành.
09/06/2008	Công ty được chấp thuận thành lập chi nhánh Đà Nẵng, tại Số 09 Nguyễn Văn Linh, Phường Nam Dương, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng theo quyết định số 392/QĐ-UBCK.
13/04/2011	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra Quyết định số 26/UBCK-GP cấp điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động với nội dung tăng vốn điều lệ từ 440.000.000.000 đồng (<i>Bốn trăm bốn mươi tỷ đồng</i>) lên 550.000.000.000 VND đồng (<i>Năm trăm năm mươi tỷ đồng</i>).
18/06/2012	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra Quyết định số 94/UBCK-GP cấp điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động với nội dung tăng vốn điều lệ từ 550.000.000.000 đồng (<i>Năm trăm năm mươi tỷ đồng</i>) lên 733.323.900.000 VND đồng (<i>Bảy trăm ba mươi ba tỷ ba trăm hai mươi ba triệu chín trăm ngàn đồng chẵn</i>).
30/12/2013	Hoàn thành mua trụ sở chi nhánh FPTTS TP Đà Nẵng và FPTTS TP Hồ Chí Minh. Ngày 30/12/2013, theo CV chấp thuận số 930/QĐ-UBCK, chi nhánh FPTTS Đà Nẵng chuyển trụ sở sang địa chỉ mới tại 100 Quang Trung, Phường Thạch

02/04/2014

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra Quyết định số 258/QĐ-UBCK chấp thuận việc thay đổi địa chỉ Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS).

❖ *Một số chỉ tiêu chính*

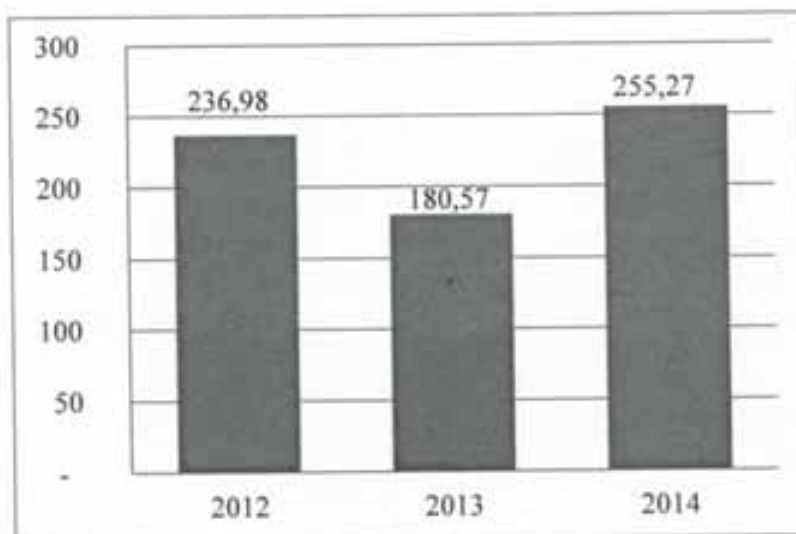
Quá trình tăng Vốn điều lệ giai đoạn 2007 – 2014

Đơn vị: tỷ đồng



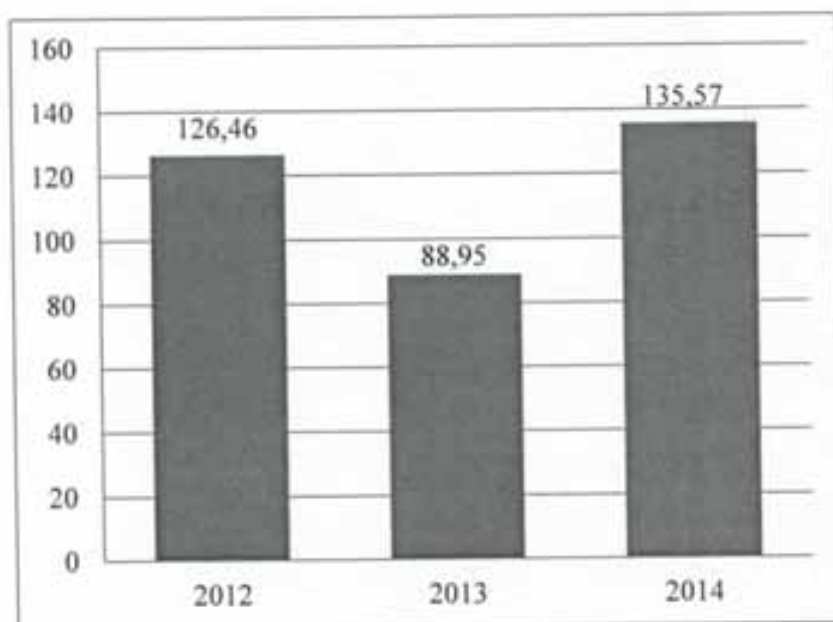
Tổng doanh thu giai đoạn 2012 – 2014

Đơn vị: tỷ đồng



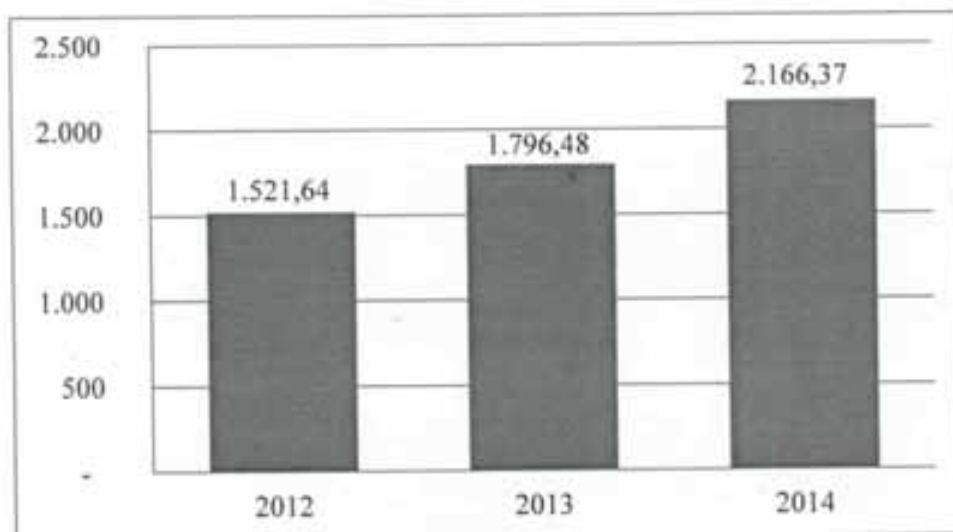
Lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2012-2014

Đơn vị: tỷ đồng

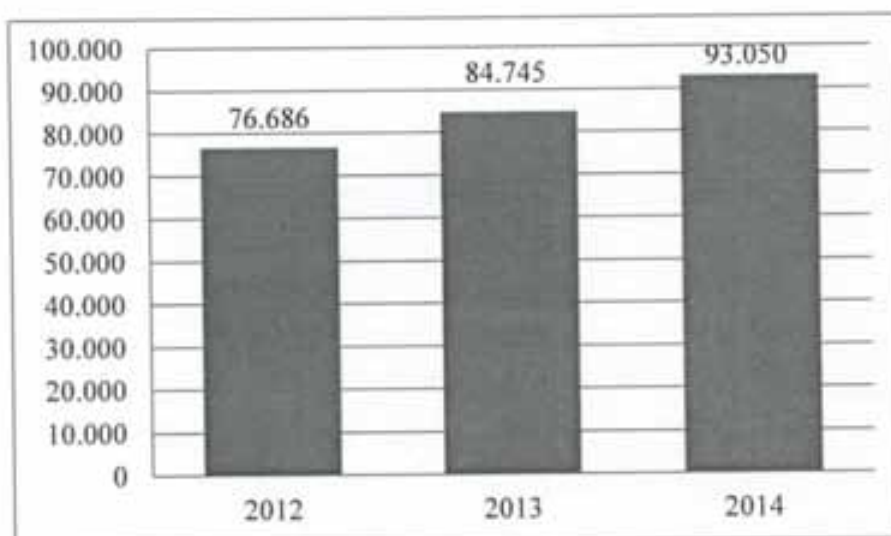


Tổng tài sản giai đoạn 2012-2014

Đơn vị: tỷ đồng



Số lượng tài khoản khách hàng giai đoạn 2012 – 2014



4. Sản phẩm dịch vụ

Hướng tới mục tiêu trở thành một định chế tài chính hùng mạnh trong lĩnh vực tài chính tại Việt Nam, với thế mạnh về con người và công nghệ, FPTS cung cấp các giải pháp sản phẩm và dịch vụ hoàn hảo, nhằm thỏa mãn tối đa nhu cầu của Khách hàng.

Các dịch vụ trực tuyến dành cho nhà đầu tư



- EzOpen- Dịch vụ Đăng ký mở tài khoản trực tuyến
- EzCustody - Lưu ký chứng khoán trực tuyến
- EzTrade - Dịch vụ Giao dịch trực tuyến
- EzTradePro- Dịch vụ Giao dịch trực tuyến dành cho các tổ chức đầu tư và nhà đầu tư chuyên nghiệp
- MarketWatch- Bảng giá trực tuyến đa tiện ích
- Biểu đồ phân tích kỹ thuật - Công cụ đặc lực trợ giúp Nhà đầu tư
- EzStopLoss - Đặt trước lệnh chờ mua/bán trực tuyến
- EzSMS- Nhắn tin kết quả khớp lệnh ngay trong phiên giao dịch
- EzDeal – Đặt lệnh Quảng cáo FPT5
- EzOddlot - Đặt lệnh Bán Chứng khoán Lô lẻ Trực tuyến
- EzMargin/EzMortgage – Dịch vụ Giao dịch kỳ quỹ
- EzAdvance - Ứng trước Tiền bán chứng khoán và Ứng trước Quyền nhận cổ tức bằng tiền trực tuyến
- EzTransfer- Dịch vụ Đặt lệnh chuyển tiền trực tuyến
- EzRightsExercise - Dịch vụ Thực hiện quyền trực tuyến
- EzMobileTrading - Phần mềm ứng dụng Đặt lệnh và tra cứu thông tin qua điện thoại di động và máy tính bảng
- EzDiscuss - Trao đổi kinh nghiệm đầu tư

Các dịch vụ dành cho doanh nghiệp

Tư vấn Quản trị công ty

- Tư vấn Quan hệ cổ đông và giải pháp EzSearch
- Tư vấn quản lý cổ đông và giải pháp EzLink
- Tư vấn tổ chức ĐHDCĐ và giải pháp EzGSM
- Xây dựng chính sách cổ tức
- Quy chế quản trị
- Lập báo cáo thường niên
- Xây dựng quy chế ESOP
- Xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT

Tư vấn Quản trị doanh nghiệp

- Tư vấn quản trị nhân sự EzHRM
- Tư vấn quản trị tài chính kế toán EzFAM
- Tư vấn quản trị quan hệ khách hàng EzCRM

Tư vấn khác: Niêm yết, Cổ phần hóa, Đăng ký công ty đại chúng...

Hoàn thiện doanh nghiệp

- Hoàn thiện doanh nghiệp
- Lập kế hoạch kinh doanh
- Dự báo tài chính

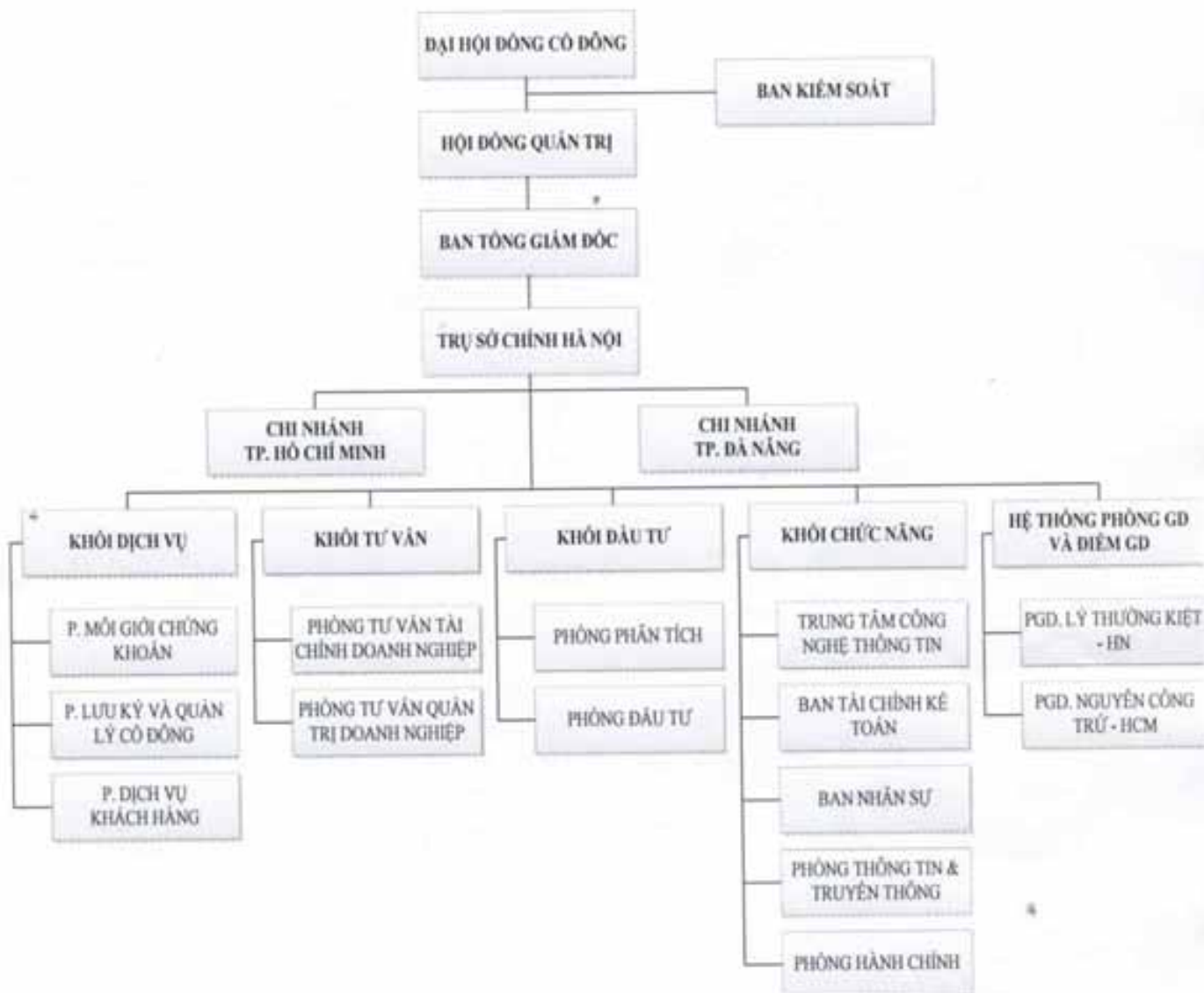
Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

- M&A
- Bảo lãnh phát hành
- Tư vấn phát hành
- Tư vấn chào bán chứng khoán
- Thu xếp vốn
- Tái cấu trúc vốn
- Rà soát đặc biệt
- Định giá



5. Thông tin về cơ cấu bộ máy quản lý và mô hình quản trị

Sơ đồ tổ chức của Công ty tại ngày 31.12.2014



Mô hình quản trị của công ty CP Chứng khoán FPT bao gồm: Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và các trung tâm và phòng ban chức năng.

Công ty thực hiện quy định phân cấp thẩm quyền ra quyết định đối với từng cấp quản trị tại qui chế quản trị. Các bộ phận thành lập và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể.

Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đã đáp ứng được nhu cầu quản trị, quản lý Công ty, đảm bảo hiệu quả quản trị của Hội đồng quản trị, ban điều hành.

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Điệp Tùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Văn Trung – Thành viên HĐQT-Phó Tổng Giám đốc

Đỗ Sơn Giang - Thành viên HĐQT

Nguyễn Khắc Thành - Thành viên HĐQT

Ông Eiichiro So - Thành viên HĐQT (bổ nhiệm mới trong Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 ngày 20/3/2014, thay thế cho ông Megumu Motohisa)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Điệp Tùng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Trung – Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kế toán trưởng

Ban kiểm soát

Bà Đỗ Thị Hương – Trưởng ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Phương – Thành viên ban kiểm soát

Ông Ngô Thanh Hải – Thành viên ban kiểm soát (bổ nhiệm mới trong Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 ngày 20/3/2014, thay thế cho ông Kenichi Abe)

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

- ❖ Tình hình hoạt động kinh doanh
- ❖ Tổ chức và nhân sự
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Cơ cấu cổ đông



1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Phân tích tình hình thị trường chung, thị trường chứng khoán

Kinh tế thế giới: Kinh tế Mỹ phục hồi, FED chấm dứt các gói QE làm đồng USD mạnh lên và tạo khả năng đảo ngược dòng vốn đầu tư tại các thị trường mới nổi. Cuối năm, giá dầu liên tục lao dốc ảnh hưởng lớn đến kinh tế Việt nam như: Tăng trưởng GDP, thu Ngân sách, ...

Kinh tế trong nước: Lạm phát được kiểm soát, CPI tăng 4,09% so với năm trước 6,04%. Tốc độ tăng GDP 5,98% so với năm trước là 5,42%. Năm 2014 Việt Nam xuất siêu 2,138 tỷ USD, tỷ giá ngoại tệ ổn định, NHNN điều chỉnh tỷ giá 01 lần 1% trong kế hoạch 2%. Trần lãi suất huy động giảm về 5,5% ngày 28/10 đối với kỳ hạn dưới 6 tháng, lãi suất cho vay giảm nhưng tăng trưởng tín dụng không cao. Việc xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng và thị trường bất động sản chưa hiệu quả. Nợ công tăng gần chạm ngưỡng mất an toàn. Doanh nghiệp phá sản, dừng hoạt động 67.823 doanh nghiệp (năm trước 60.737), kết quả kinh doanh chậm cải thiện.

Thị trường chứng khoán có một năm nhiều biến động. Chỉ số VN Index tăng 8,12% (Đầu năm 504,63 cuối năm 545,63). Chỉ số HNX Index tăng 22,31% (Đầu năm 67,84 cuối năm 82,98). Khối lượng giao dịch trung bình ngày 2.987 tỷ VNĐ so với năm trước 1.377 tỷ VNĐ.

Các sự kiện quan trọng với Thị trường chứng khoán trong năm 2014:

- Kế hoạch hết 2015 cổ phần hóa 432 doanh nghiệp Nhà nước: Thực hiện trong năm 2014 được 115 doanh nghiệp.
- Thông tư 36/2014/NHNN-TT ngày 20/11/2014 của Ngân hàng Nhà nước.
- UBCK khởi động Thị trường chứng khoán phái sinh.
- Có 30 doanh nghiệp bị hủy niêm yết trong năm 2014 (HOSE 05 và HNX 25).

Phân tích khách hàng, đối thủ cạnh tranh

Tính đến hết năm 2014, toàn thị trường có 105 công ty chứng khoán với tổng số lượng tài khoản tính đến cuối năm khoảng 1,37 triệu tài khoản tăng 6% so với đầu năm khoảng 1,262 triệu tài khoản. Tuy nhiên tỷ trọng tài khoản hoạt động (có giao dịch chứng khoán) không cao.

Các Công ty Chứng khoán hiện tại đang cạnh tranh khốc liệt giành thị phần, khách hàng trong điều kiện thị trường quá bé. Số lượng Công ty Chứng khoán còn hoạt động là

85/105 công ty. Đến hết quý 3 năm 2014 có trên 50% các CTCK thua lỗ và trên 70% CTCK lỗ lũy kế

Thực tế hoạt động của FPTS năm 2014

Nghiệp vụ Môi giới: FPTS tiếp tục thực hiện định hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng số lượng tài khoản, đón đầu cho sự phục hồi của thị trường chứng khoán.

Về thị phần môi giới, FPTS vẫn đảm bảo giữ vị trí top 10 về thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ tại cả hai sở giao dịch HOSE và HNX.

Doanh thu hoạt động môi giới và lưu ký năm 2014 tăng mạnh so với năm 2013 (tăng 97%).

Nghiệp vụ Tư vấn: Năm 2014 mặc dù trên thị trường chứng khoán số lượng các doanh nghiệp niêm yết mới ít và huy động vốn trên thị trường chứng khoán của các doanh nghiệp vẫn còn rất khó khăn nhưng nhờ tích cực, chủ động vượt khó nên doanh thu nghiệp vụ tư vấn năm 2014 của FPTS tăng khá mạnh (tăng 65%) so với năm 2013.

Nghiệp vụ Tư doanh: Hạn chế hoạt động và chú trọng quản lý rủi ro.

Sản phẩm dịch vụ: Bộ sản phẩm giao dịch trực tuyến (Ez) được khách hàng đánh giá tốt. Trong năm 2014 FPTS đã xây dựng Biểu đồ phân tích kỹ thuật cho Nhà đầu tư và được khách hàng đánh giá cao.

Đồng thời FPTS tiếp tục nâng cấp thêm các tính năng mới cho các sản phẩm đang có trong bộ sản phẩm giao dịch trực tuyến (Ez) và chú trọng việc tự động hoá các quy trình nội bộ liên quan đến hệ thống giao dịch, quản trị rủi ro.

- EzRightExercise – Thực hiện quyền qua điện thoại quý 1/2014
- EzTrade và EzMobileTrading quý 2/2014
- EzAdvance - Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động quý 4/2014

Khách hàng: Trong năm 2014 FPTS đã phát triển được mạng lưới khách hàng rộng khắp với 93.050 tài khoản (Tăng hơn 8.300 tài khoản so với năm 2013).

Hệ thống công nghệ: Trong năm 2014 Công ty đã nâng cấp hệ thống đáp ứng các loại lệnh mới của các Sở giao dịch chứng khoán.

Hệ thống công nghệ FPTS hoạt động ổn định, thông suốt phục vụ tốt giao dịch của khách hàng.

Tổ chức, nhân sự: Trong năm 2014 về cơ bản Công ty đã giữ nguyên cơ cấu, quy mô, tổ chức, nhân sự. Nhân sự đầu năm 197 người, cuối năm 211 người.

Khác:

- FPTS được UBCKNN và HNX vinh danh là công ty chứng khoán tiêu biểu giai đoạn 2009-2014.
- Trong năm 2015 đã hoàn thành chuyển địa điểm chi nhánh FPTS TP Hồ Chí Minh về trụ sở mới tại số.
- Hoàn thành việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2013 cho cổ đông với tỷ lệ 5%.
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn, minh bạch.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty FPTS	Ngày sinh	Tỉ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết sở hữu tại 31/12/2014 (%)	Lý lịch tóm tắt
1	Nguyễn Điệp Tùng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	6/9/1968	2,38639	Cử nhân Tài chính Kế toán, đại học Tài chính Kế toán Hà Nội. 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Kế toán
2	Nguyễn Văn Trung	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc	3/7/1975	1,88033	Thạc sỹ Tài chính. 19 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Kế toán
3	Nguyễn Thị Thu Hương	Kế toán trưởng	26/10/1974	0,09091	Cử nhân Tài chính Kế toán, đại học Tài chính Kế toán Hà Nội. 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Kế toán

Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có

3. Tình hình tài chính

Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2012 - 2014

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2012	% tăng/giảm	2013	% tăng/giảm	2014	% tăng/giảm
Chỉ tiêu Bảng cân đối kế toán						
Tổng tài sản	1.521.644	9,59%	1.796.476	18,06%	2.166.369	20,59%
Tổng Nợ	429.152	53,81%	627.680	46,26%	907.563	44,59%
Tài sản lưu động	1.500.360	9,45%	1.736.205	15,72%	2.102.404	21,09%
Nợ ngắn hạn	429.152	53,81%	627.680	46,26%	907.563	44,59%
Nguồn vốn chủ sở hữu	1.092,92	-1,53%	1.168.796	6,98%	1.258.806	7,70%
Vốn cổ phần	733.324	33,33%	733.324	0,00%	733.324	0,00%
Chỉ tiêu Báo cáo Kết quả kinh doanh						
Doanh thu thuần	236.981	-36,89%	180.570	-23,80%	255.217	41,34%
Lợi nhuận gộp	200.112	-13,85%	148.743	-25,67%	206.354	38,73%
Lãi/lỗ từ hoạt động kinh doanh	168.234	-15,86%	117.775	-29,99%	172.992	46,88%
Lợi nhuận trước thuế	168.603	-15,76%	118.188	-29,90%	173.291	46,62%
Lợi nhuận sau thuế	126.458	-16,01%	88.950	-29,66%	135.571	52,41%

Ghi chú: % tăng/giảm so với năm tài chính liền trước

Bảng các hệ số tài chính giai đoạn 2012 – 2014

Chỉ tiêu	Đvt	2012	2013	2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,50	2,77	2,32
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,50	2,77	2,32

Chỉ tiêu	Đvt	2012	2013	2014
Chỉ tiêu về đòn bẩy tài chính				
- Hệ số Tổng Nợ/Tổng tài sản	%	28,2%	34,9%	41,9%
- Hệ số Tổng Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	39,3%	53,7%	72,1%
- Chỉ số đòn bẩy (TTS/Vốn chủ sở hữu)	Lần	1,39	1,54	1,72
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	53,36%	49,26%	53,12%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	11,49%	7,87%	11,17%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,69%	5,36%	6,84%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	70,99%	65,22%	67,78%

4. Cơ cấu cổ đông

Cổ phần:

Đến 31/12/2014 tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT là 73.332.390 cổ phần. Trong đó:

- Số cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng đang lưu hành : 73.332.390 CP
- Số cổ phần ưu đãi, hạn chế chuyển nhượng ; 0 CP

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2014, công ty không thực hiện giao dịch liên quan đến cổ phiếu quỹ.

Cơ cấu cổ đông tại 31/12/2014

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài	
	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu trở lên có quyền biểu quyết	14.666.666	20,00	14.666.666	20,00
Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	24.583.225	33,52	-	-
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	19.334.369	26,37	81.464	0,11

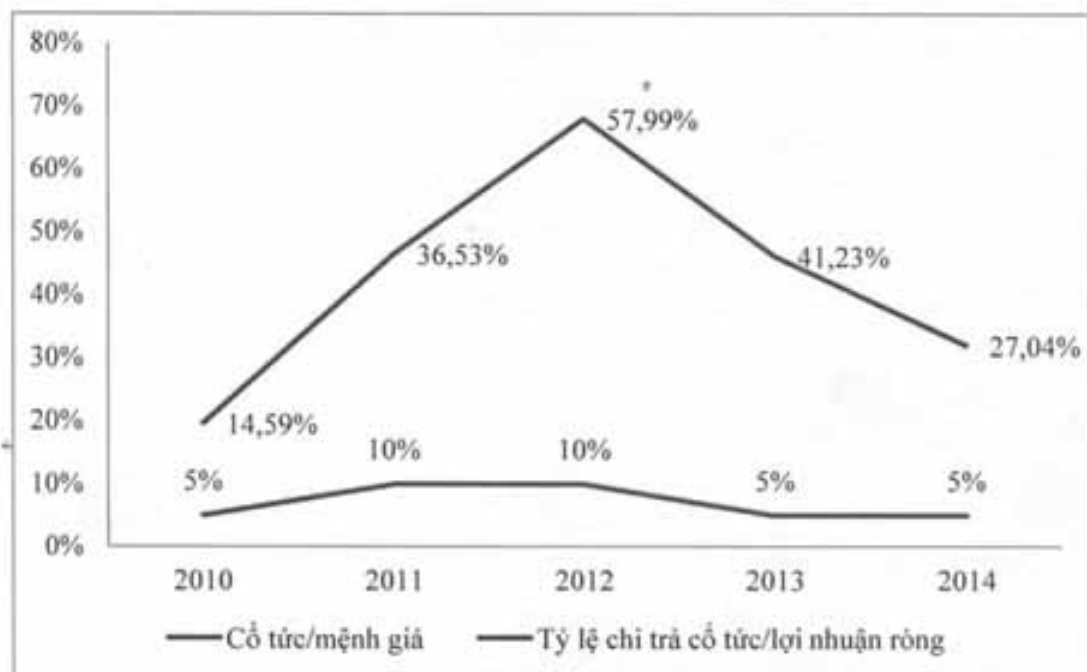
5. Lịch sử chi trả cổ tức

Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014
Số lượng cổ phiếu	44.000.000	55.000.000	73.332.390	73.332.390	73.332.390
EPS	4.413	2.882	1.949	1.213	1.849
Tỷ lệ cổ tức	5%	10%	10%	5%	5%*

Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014
Cổ tức/ 1 cổ phiếu (DPS)	500	1.000	1.000	500	500
Tỷ lệ chi trả cổ tức/ LN ròng	11,67%	36,53%	57,99%	41,22%	27,04%

* Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2014 trình Đại hội đồng cổ đông 5% trả bằng tiền mặt

Biến động tỷ lệ cổ tức giai đoạn 2010– 2014



III. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- ❖ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Kế hoạch phát triển trong năm 2015

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH2014	TH2013	% tăng trường
Doanh thu hoạt động kinh doanh	255,20	180,57	41,33%
<i>Môi giới và lưu ký</i>	<i>102,68</i>	<i>52,20</i>	96,70%
<i>Doanh thu tư vấn và đại lý phát hành</i>	<i>7,95</i>	<i>4,79</i>	65,97%
<i>Doanh thu tạt doanh</i>	<i>* 2,77</i>	<i>3,13</i>	-11,50%
<i>Doanh thu khác</i>	<i>141,80</i>	<i>120,45</i>	17,73%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	173,29	118,19	46,62%
Nhân viên (người)	211	197	7,11%
Số tài khoản khách hàng (tài khoản)	93.050	84.745	9,80%

2. Tình hình tài chính

Giá trị tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2014

Đơn vị: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	67.923.642.352	32.086.118.132	35.837.524.220	52,76%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	1.040.790.915	1.040.790.915	-	0,00%
Máy móc thiết bị	-	-	-	-
Thiết bị, dụng cụ quản lý	33.365.710.760	29.877.550.510	3.488.160.250	10,45%
Tài sản cố định khác	33.517.140.677	1.167.776.707	32.349.363.970	96,52%
Tài sản cố định vô hình	37.573.279.261	23.517.031.638	14.056.247.623	37,41%
Quyền sử dụng đất	13.491.451.796	-	13.491.451.796	100,00%
Bản quyền, bằng sáng chế	7.126.247.780	6.561.451.953	564.795.827	7,93%
Phần mềm máy vi tính	16.588.002.785	16.588.002.785	-	0,00%
TSCĐVH khác	367.576.900	367.576.900	-	0,00%
Tổng cộng	105.496.921.613	55.603.149.770	49.893.771.843	47,29%

Tình hình đất đai của Công ty tại thời điểm 31/12/2014

Địa điểm	Diện tích (m²)	Thời gian thuê	Mục đích sử dụng
Tầng 2. 71 Nguyễn Chí Thanh. Phường Láng Hạ. Đống Đa. Hà Nội	750 m ²	Hợp đồng thuê đến 31/12/2016	Trụ sở chính FPTS tại Hà Nội
21 Phan Chu Trinh. Quận Hoàn Kiếm. Hà Nội	40 m ²	Hợp đồng thuê đến 16/02/2015	PGD Lý Thường Kiệt, Hà Nội
100 Quang Trung. Phường Thạch Thang. Quận Hải Châu. TP. Đà Nẵng	204,15 m ²	Mua sở hữu từ 14/08/2013	Trụ sở Chi nhánh FPTS_ Đà Nẵng
29 Nguyễn Công Trứ. P.Nguyễn Thái Bình. Q.1. TP.HCM	187,61 m ²	Hợp đồng thuê đến 30/11/2017	Phòng Giao dịch Nguyễn Công Trứ, TP.HCM
Tầng 3. Tòa nhà Ben Thanh Times Square. 136-138 Lê Thị Hồng Gấm. P. Nguyễn Thái Bình. Q.1. TP. HCM	620,7 m ²	Mua sở hữu từ 30/12/2013	Trụ sở Chi nhánh FPTS_ Hồ Chí Minh, TP. HCM

Tài sản tài chính- Phải thu phải trả

Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng về tiền nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc

và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Tại ngày 31/12/2014	Thời hạn dưới 1 năm	Từ 1 năm đến dưới 5 năm	Trên 5 năm
Tài sản tài chính			
Tiền và các khoản tương đương tiền	988.680.080.693	-	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	16.583.546.169	-	-
- Chứng khoán thương mại	16.583.546.169	-	-
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (tiền gửi tiết kiệm)	-	-	-
Phải thu khách hàng	350.301.439	-	172.000.000
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	1.093.261.374.288	-	-
Các khoản phải thu khác	63.829.734	-	-
Tổng cộng	2.098.939.132.323	-	172.000.000
Nợ phải trả tài chính			
Phải trả cho người bán	24.528.490	-	-
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	786.325.220.436	-	-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	363.794.000	-	-
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	5.465.728.515	-	-
Tổng cộng	792.179.271.441	-	-

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

3. Kế hoạch kinh doanh năm 2015

Dự báo thị trường năm 2015

Kinh tế thế giới: Kinh tế Mỹ phục hồi và đồng USD mạnh lên tạo khả năng đảo ngược dòng vốn đầu tư tại các thị trường mới nổi. Giá dầu lao dốc ảnh hưởng lớn đến kinh tế Việt nam như: Sản lượng xuất khẩu dầu thô, tăng trưởng GDP, thu Ngân sách. ...

Kinh tế trong nước: Kế hoạch của Chính phủ: CPI tăng 5%, GDP tăng 6.2%. Bội chi Ngân sách NN khoảng 5% GDP tương đương 226.000 tỷ VNĐ. NHNN dự kiến tăng trưởng tín dụng 13-15%, tỷ giá tăng không quá 2%. Nợ xấu của hệ thống ngân hàng và thị trường bất động sản vẫn là vấn đề. Các doanh nghiệp vẫn khó khăn, kết quả kinh doanh các doanh nghiệp dự báo chậm cải thiện.

Thị trường chứng khoán dự báo chậm cải thiện và không nhiều đột biến. Đầu năm thị trường còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dòng tiền với tác động của Thông tư 36/2014/TT-NHNN nhưng sẽ tốt dần lên theo diễn biến của kinh tế vĩ mô và các cải cách của Nhà nước. Số lượng tài khoản dự báo tăng trưởng thấp. Số lượng Công ty Chứng khoán giảm nhưng cạnh tranh giữa các CTCK vẫn khốc liệt do quy mô thị trường còn quá nhỏ.

Kế hoạch kinh doanh năm 2015

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH 2015	TH 2014	% tăng trưởng
Doanh thu hoạt động kinh doanh	257,00	255,20	1%
Môi giới và lưu ký	105,00	102,68	2%
Doanh thu tư vấn	8,00	7,95	1%
Doanh thu tự doanh	2,00	2,77	-28%
Doanh thu khác	142,00	141,80	0%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	175,00	173,29	1%
Nhân viên (người)	230	211	9%
Số tài khoản khách hàng	100.000	93.050	7%

Các mục tiêu khác

Môi giới

- Thị phần môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ 4.5% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường.
- Giữ vị trí trong Top 10 về thị phần môi giới.

Tư vấn

- Nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp.
- Đẩy mạnh dịch vụ ngân hàng đầu tư, hoàn thiện doanh nghiệp, cổ phần hóa, niêm yết.

Tự doanh

- Chú trọng quản trị rủi ro.

Nhân sự

- Chú trọng đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ.
- Về cơ bản giữ nguyên cơ cấu, tổ chức, nhân sự, qui mô, chỉ tăng từ 211 nhân viên đầu năm 2015 lên 230 nhân viên vào cuối năm 2015.

Công nghệ

- Tiếp tục xây dựng thêm nhiều sản phẩm dịch vụ tiện ích, đi đầu trong việc đưa ra các sản phẩm Online.
- Duy trì vận hành an toàn, ổn định hệ thống.

IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ❖ Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
- ❖ Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
- ❖ Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị



1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2014, công ty nằm trong TOP 10 về thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ tại cả hai sở giao dịch HOSE và HNX. Thị phần môi giới về cổ phiếu và chứng chỉ quỹ năm 2014 tại hai sở giao dịch HOSE và HNX lần lượt là 4,19% và 4,59% (thị phần môi giới năm 2013 tại HOSE là 4,19 % và tại HNX là 4,79 %).

Năm 2014 Công ty tiếp tục nghiên cứu và phát triển nhiều sản phẩm, dịch vụ tiện ích cho các nhà đầu tư (bộ sản phẩm trực tuyến Ez), phục vụ cho sự phát triển của Công ty lâu dài và bền vững.

Năm 2014, về cơ bản công ty giữ nguyên quy mô, cơ cấu, tổ chức, nhân sự và ổn định trong mọi hoạt động.

Tổng doanh thu năm 2014 đạt hơn 255 tỷ đồng tăng 41% so với năm 2013. Tổng lợi nhuận trước thuế cả năm 2014 đạt 173 tỷ đồng tăng 47% so với năm 2013.

Công ty đã mở mới hơn 8.300 tài khoản giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư. Số lượng tài khoản nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty thời điểm 31/12/2014 là 93.050 tài khoản.

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý

Căn cứ Điều lệ công ty, HĐQT thực hiện giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc hàng ngày của công ty.

Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty. Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát, công việc điều hành kinh doanh của Ban điều hành không bị trở ngại, việc giám sát của HĐQT và của BKS được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của công ty thực hiện đúng nghị quyết ĐHCĐ và nghị quyết HĐQT, thực hiện quản trị công ty theo chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT, BGD, BKS vì quyền lợi của cổ đông công ty.

Định kỳ hàng quý HĐQT yêu cầu Tổng Giám đốc lập báo cáo kết quả kinh doanh, tiến độ thực hiện các nghị quyết của HĐQT, những khó khăn, thuận lợi nảy sinh trong công tác điều hành; Trên cơ sở các báo cáo và tình hình nắm được, HĐQT tổ chức họp xem xét, đánh giá kết quả điều hành, có nghị quyết khắc phục tồn tại và triển khai công việc mới theo nghị quyết ĐHĐCD đề ra.

Trong năm Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Tổng giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT tại các cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất.

Các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ hàng ngày đều được tuân thủ theo quy trình tác nghiệp và quản lý. Năm 2014, tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ theo các quy định của luật pháp hiện hành.

Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty CP Chứng khoán FPT đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, đã chủ động các phương án thực hiện vì vậy đã hoàn thành vượt mức kế hoạch về lợi nhuận năm 2014.

3. Định hướng 2015

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô và triển vọng các lĩnh vực hoạt động của FPT như trên, HĐQT đề ra những định hướng chiến lược cho năm 2015 như sau:

- Hoạt động môi giới chứng khoán: Đẩy mạnh hoạt động môi giới, nâng cao thị phần của FPTS, giữ vững thị phần môi giới của FPTS nằm trong TOP 10 về thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ tại cả hai sở giao dịch HOSE và HNX. Đi đầu trong việc đưa ra các sản phẩm Online.
- Hoạt động tư vấn: Tiếp tục xây dựng và cung cấp các sản phẩm Tư vấn cho các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư và các nhà đầu tư cá nhân.
- Quản trị rủi ro: Chú trọng quản trị rủi ro đặc biệt với nghiệp vụ hỗ trợ vốn cho các nhà đầu tư trong các giao dịch ký quỹ.
- Tổ chức nhân sự: Về cơ bản giữ nguyên cơ cấu, quy mô, tổ chức, nhân sự.
- Hoạt động đầu tư: Tích cực tìm kiếm để hoàn thành mua trụ sở Công ty tại Hà Nội.



V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- ❖ Hội đồng quản trị
- ❖ Ban Kiểm soát
- ❖ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát
- ❖ Quản trị rủi ro



1. Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Chức danh HĐQT tại các công ty khác	Số cổ phiếu FPTS sở hữu tại 31/12/2014	Tỉ lệ (%)
1	Nguyễn Diệp Tùng	Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc	-	1.750.000	2,398639
2	Đỗ Sơn Giang	Thành viên HĐQT	-	184.000	0,25091
3	Nguyễn Văn Trung	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	-	1.378.893	1,88033
4	Nguyễn Khắc Thành	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT - Trưởng Đại học FPT	106.666	0,14456
5	Eiichiro So	Thành viên HĐQT - Không điều hành (bổ nhiệm thay thế ông Megumu Motohisa từ 20/3/2014)	-	-	-

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Năm 2014, công ty đã bổ nhiệm nhân sự phụ trách quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ theo quy định tại Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài chính.

Các hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2014, Hội đồng Quản trị của Công ty đã tổ chức họp và có các chỉ đạo kịp thời với các nội dung chính sau:

- Thông qua các nội dung của chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2014.

- Thông qua chính sách quản trị rủi ro năm 2014.
- Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh các quý và cả năm 2014.
- Thông qua quyết định chuyển trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT - Chi nhánh Hồ Chí Minh từ địa chỉ cũ số 29-31 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh sang địa chỉ mới tại Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thông qua quyết định đổi tên và chuyển địa điểm Phòng giao dịch Tân Bình – Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh từ địa chỉ cũ số 468 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh sang địa chỉ mới tại 29 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh và đổi tên thành Phòng giao dịch Nguyễn Công Trứ.
- Thông qua việc ký hợp đồng hạn mức vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh Hà Nội để bổ sung vốn lưu động thực hiện hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư đối với chứng khoán đã khớp lệnh bán của nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Tổng hạn mức 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).
- Thông qua việc tìm mua trụ sở làm việc cho FPTSI_HN và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT được ký hợp đồng mua trụ sở với hạn mức tối đa là 100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng), thời hạn ủy quyền đến hết ngày 31/12/2015.
- Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận năm 2014.

2. Ban kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty FPT	Số cổ phiếu sở hữu tại 31/12/2014	Tỉ lệ cổ phiếu sở hữu tại 31/12/2014 (%)
1	Đỗ Thị Hương	Trưởng Ban kiểm soát	13	0,00002
2	Nguyễn Thị Phương	Thành viên Ban Kiểm soát	40.000	0,05455
3	Ngô Thanh Hải	Thành viên Ban Kiểm soát (bổ nhiệm thay thế ông Kenichi Abe từ ngày 20/3/2014)	0	0

Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2014

- Tham gia các buổi làm việc về Chiến lược hoạt động của Công ty chứng khoán FPT.
- Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2014.
- Tham gia các buổi họp HĐQT định kỳ hàng quý.
- Tham gia một số buổi làm việc của Ban lãnh đạo công ty về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện hàng quý.
- Xem xét các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh do Ban Tổng giám đốc và Ban Tài chính kế toán chuẩn bị.
- Tham gia buổi họp HĐQT thông qua quyết định chuyển địa điểm Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh từ địa chỉ cũ 29-31 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1. Tp Hồ Chí Minh sang địa chỉ mới tại Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1. Thành phố Hồ Chí Minh
- Tham gia buổi họp HĐQT thông qua quyết định đổi tên và chuyển địa điểm Phòng giao dịch Tân Bình – Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh từ địa chỉ cũ số 468 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ

Chí Minh sang địa chỉ mới tại 29 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh và đổi tên thành Phòng giao dịch Nguyễn Công Trứ.

- Tham gia buổi họp HĐQT thông qua việc ký hợp đồng hạn mức vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh Hà Nội để bổ sung vốn lưu động thực hiện hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư đối với chứng khoán đã khớp lệnh bán của nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Tổng hạn mức 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).
- Tham gia buổi họp HĐQT thông qua việc tìm mua trụ sở làm việc cho FPTCS_HN và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT được ký hợp đồng mua trụ sở với hạn mức tối đa là 100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng), thời hạn ủy quyền đến hết ngày 31/12/2015.

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các quyết định của Ban Kiểm soát

Trong năm 2014 các thành viên Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi ý kiến thường xuyên về các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Trong năm 2014 Ban kiểm soát đã có những đánh giá với các quyết định của Hội đồng quản trị như sau:

- Ban kiểm soát đồng ý và đánh giá tốt chính sách kiểm soát chặt chi phí, chú trọng đầu tư phát triển các sản phẩm trực tuyến của Ban Tổng giám đốc.
- Các vấn đề, quyết định quan trọng của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc đều hợp lý và không gây thiệt hại cho các cổ đông.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Đến hết năm 2014 Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty CP Chứng khoán FPT. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và chế độ giao ban vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp. Ban Kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của kiểm toán.

Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Trong năm 2014 Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty chứng khoán FPT.

Ban Kiểm soát cho rằng các cán bộ quản lý của Công ty CP Chứng khoán FPT đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, đã chủ động các phương án thực hiện vì vậy đã hoàn thành vượt mức kế hoạch về lợi nhuận năm 2014 và khá tốt trong khối các công ty chứng khoán.

Đặc biệt Ban Kiểm soát đánh giá cao việc Ban Lãnh đạo Công ty chứng khoán FPT trong năm qua đã chỉ đạo tiếp tục thực hiện xây dựng và hoàn thiện các sản phẩm dịch vụ tiện ích cho các nhà đầu tư, cung cấp cho khách hàng một hệ thống giao dịch thuận tiện và an toàn, nhanh chóng và chính xác, công bằng và minh bạch.

Trong năm 2014 Hội đồng quản trị công ty đã thông qua chính sách quản lý rủi ro năm 2014.

Ban Kiểm soát cho rằng trong tương lai Hội đồng Quản trị tiếp tục cần có cái nhìn thận trọng, không chủ quan trước các diễn biến khó lường của thị trường chứng khoán, đánh giá kỹ các tác động của các chính sách vĩ mô đến thị trường chứng khoán, lường trước các rủi ro để xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro và có các hành động phòng ngừa phù hợp, kịp thời, tránh các tổn thất có thể xảy ra trong tương lai.

Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông

Năm 2014 Ban lãnh đạo Công ty CP Chứng khoán FPT đã thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về việc cung cấp các thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát. Các thành viên Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và được cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin cần thiết.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Năm 2014 mọi thành viên trong Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát không nhận thù lao.

Các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

Các giao dịch nội bộ liên quan đến các đối tượng có liên quan

Tên Đối Tượng	Quan hệ	Nội dung giao dịch	GTGD năm 2014
SBI Securities Co. LTD	Cổ đông lớn (20% vốn điều lệ)	Phí Môi Giới	386.668.591
Công ty cổ phần FPT*	Cổ đông lớn (20% vốn điều lệ)	Phí lưu kí. Phí môi giới. Phí dịch vụ in sổ chứng nhận sở hữu cổ phần. Phí EZSearch. Phí trả hộ cổ tức. Phí ủy thác mua cổ phiếu	438.440.216
CT TNHH dịch vụ HTTT FPT	Bên có liên quan	Thiết Bị Tin Học	36.795.000
CN tại TP.HCM CT TNHH Dịch vụ HTTT FPT	Bên có liên quan	Thiết Bị Tin Học	44.220.000
CT TNHH Phân Phối FPT	Bên có liên quan	Thiết Bị Tin Học	3.004.161.993
CN CT TNHH Phân Phối FPT	Bên có liên quan	Thiết Bị Tin Học	210.580.107

Tên Đối Tượng	Quan hệ	Nội dung giao dịch	GTGD năm 2014
CT TNHH Dịch vụ Tin Học FPT	Bên có liên quan	Thiết Bị Tin Học	492.439.291
CN CT TNHH Dịch vụ Tin Học FPT	Bên có liên quan	Thiết Bị Tin Học	20.493.000
CT TNHH Hệ Thống Thông Tin FSE FPT	Bên có liên quan	Thiết Bị Tin Học	3.869.000

4. Quản trị rủi ro

Quản lý rủi ro luôn được ưu tiên hàng đầu để đảm bảo sự vận hành cũng như sự ổn định trong kinh doanh của công ty.

❖ *Rủi ro chiến lược*

Là rủi ro liên quan tới công tác hoạch định, xây dựng, thực hiện chiến lược và định hướng hoạt động của FPTS. Rủi ro chiến lược không những ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp mà có thể ảnh hưởng tới sự tồn vong của FPTS. Vì vậy trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động của công ty nhằm thực hiện chiến lược đặt ra phải đảm bảo:

- Quy mô của công ty phải phù hợp với quy mô của thị trường. Việc mở rộng quy mô, mạng lưới, nhân sự, ... phải phù hợp với tình hình thị trường đảm bảo công ty hoạt động hiệu quả trong mọi điều kiện thị trường cả lúc thuận lợi cũng như lúc khó khăn.
- Hoạt động tự doanh của công ty không gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của toàn công ty. Lượng vốn hoạt động phân bổ cho hoạt động tự doanh không được vượt quá 20% (Hai mươi phần trăm) vốn chủ sở hữu của công ty.
- Hoạt động cung ứng, hỗ trợ vốn cho khách hàng (Giao dịch Margin, cầm cố, REPO, ...) không gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của toàn công ty. Lượng vốn hoạt động phân bổ cho hoạt động này không được vượt quá 200% (Hai trăm phần trăm) vốn chủ sở hữu của công ty.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, đề cao đạo đức nghề nghiệp và tôn trọng các giá trị của FPTS
- Ứng dụng tối đa các công nghệ mới để xây dựng, duy trì Hệ thống giao dịch tiện ích, hiệu quả cho khách hàng; Hệ thống quản trị nội bộ hỗ trợ hiệu quả hoạt động kinh doanh; Hệ thống quản trị rủi ro tiên tiến quản trị hiệu quả mọi rủi ro hoạt động và tuân thủ.

- Các quy định, quy trình nội bộ của mọi đơn vị trực thuộc, mọi hoạt động của công ty tuân thủ quy định này nhằm hạn chế tối đa rủi ro phát sinh, đảm bảo công ty hoạt động an toàn, hiệu quả.

❖ *Rủi ro thị trường*

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất, giá chứng khoán và thanh khoản thị trường.

Rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi lãi suất của thị trường khi công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản cho vay giao dịch ký quỹ. Để giảm thiểu rủi ro về lãi suất, thông qua phân tích tình hình và dự báo, Công ty đã lựa chọn các thời điểm và kỳ hạn thích hợp trong năm để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc duy trì các khoản tiền gửi, hạn mức, lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ để có được mức lãi suất hợp lý và có thể cạnh tranh trên thị trường.

Rủi ro về giá chứng khoán và thanh khoản thị trường

Các chứng khoán Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư, lựa chọn danh mục đầu tư, phân cấp thẩm quyền xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư,... Do giá trị chứng khoán Công ty nắm giữ không nhiều chủ yếu từ việc mua chứng khoán lô lẻ vì vậy Công ty đánh giá rủi ro về giá cũng như thanh khoản thị trường đối với chứng khoán tự doanh là không đáng kể.

Công ty cũng chịu rủi ro về giá chứng khoán và thanh khoản thị trường đối với các khoản cho nhà đầu tư vay giao dịch ký quỹ. Khi các mã chứng khoán là tài sản đảm bảo cho các khoản vay liên tục giảm giá có thể dẫn đến việc không thu hồi đủ tiền vay, lãi vay của FPTS nếu chậm thu hồi vốn. Nếu thị trường không đủ thanh khoản hoặc mã chứng khoán đó không đủ thanh khoản thì FPTS có thể không bán được chứng khoán để thu hồi đủ tiền vay và lãi vay. Vì vậy FPTS đã xây dựng quy định quản lý rủi ro riêng cho các giao dịch ký quỹ, xác định tỷ lệ cho vay trên giá trị tài sản đảm bảo một cách hợp lý. Ngoài ra

FPTS đã xây dựng phần mềm quản lý, quy định mức cảnh báo, xử lý tự động trong các giao dịch Margin giúp FPTS thực hiện quản lý và bán chứng khoán là tài sản đảm bảo ngay khi giá chứng khoán xuống đến một mức nhất định để đảm bảo an toàn cho FPTS.

❖ *Rủi ro thanh toán*

Quản lý rủi ro thanh toán là nhằm thực hiện kiểm soát, phòng ngừa rủi ro khi một khách hàng hoặc đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết. Công ty thực hiện các biện pháp sau:

- Thực hiện phân cấp thẩm quyền đề xuất và phê duyệt hạn mức cung ứng, hỗ trợ vốn tối đa cho một Khách hàng/nhóm khách hàng theo Quy định Quản lý rủi ro hoạt động hỗ trợ vốn cho khách hàng FPTS nhằm đảm bảo an toàn cho FPTS dựa trên cập nhật liên tục về năng lực tài chính, tài sản đảm bảo của khách hàng.
- Hợp đồng giao dịch ký quỹ của FPTS phải qui định rõ ràng các điều khoản để thực hiện việc bán thanh lý. Khi giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay giao dịch ký quỹ xuống đến một mức nhất định/đến thời điểm đáo hạn hợp đồng giao dịch ký quỹ thì FPTS phải thực hiện việc bán thanh lý tài sản đảm bảo để đảm bảo việc thu hồi vốn vay, lãi vay, các loại phí (Nếu có) của FPTS.
- Sử dụng phần mềm EzMargin để quản lý trạng thái các giao dịch ký quỹ, thực hiện lệnh xử lý bán tự động trong các giao dịch Margin giúp FPTS thực hiện quản lý và bán chứng khoán là tài sản đảm bảo ngay khi giá chứng khoán xuống đến một mức nhất định để đảm bảo an toàn cho FPTS.

❖ *Rủi ro thanh khoản*

Quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó.

Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng về tiền nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

❖ *Rủi ro hoạt động và tuân thủ*

Là rủi ro liên quan đến các hoạt động của FPTS và việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, quy định, quy trình của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến thị trường chứng khoán và các lĩnh vực liên quan. Đảm bảo việc phổ biến các chế độ, chính sách của Nhà nước, quy định, quy trình của công ty cho tất cả các đơn vị, cán bộ có liên quan. Nhờ đó giúp công ty hạn chế những rủi ro liên quan đến vấn đề về pháp luật. Công ty cũng đã ban hành các quy trình nghiệp vụ quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, các quy định, quy trình nghiệp vụ cụ thể cho từng phòng ban nghiệp vụ và thực hiện phổ biến đến từng cán bộ nhân viên trong công ty giúp công ty hạn chế những rủi ro hoạt động.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2014

Số: 227.../BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán FPT

Kính gửi: - Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Chứng Khoán FPT
- Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Chứng Khoán FPT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 kèm theo của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán FPT được lập ngày 22 tháng 1 năm 2015 từ trang 06 đến trang 50, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2014 kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá các rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

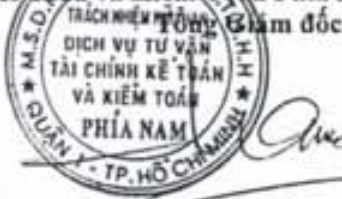
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán FPT tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2014 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2015

Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính
Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCs)



Đỗ Khắc Thanh

Kiểm toán viên

Dinh Thế Đường



Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0064-2013-142-1

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0342-2013-142-1

5

29 Võ Thị Sáu Street, District 1, Ho Chi Minh City
Tel: (08) 3820 5944 - (08) 3820 5947 - Fax: (08) 3820 5942
Email: info@aasc.com.vn Website: www.aasc.com.vn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: đồng

TÀI SẢN	MÃ SỐ	Thuyết minh	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A	B		2	1
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.102.403.786.385	1.736.204.538.752
I. Tiền và các tài khoản tương đương tiền	110	V.1	988.680.080.693	1.083.814.516.311
1. Tiền	111		802.680.080.693	773.814.516.311
2. Các khoản tương đương tiền	112		186.000.000.000	310.000.000.000
II. Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn	120	V.4	16.536.300.751	166.198.278.627
1. Đầu tư ngắn hạn	121		16.583.546.169	166.238.262.284
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		(47.245.418)	(39.983.657)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.093.820.473.361	483.048.595.570
1. Phải thu của khách hàng	131	V.11	522.301.439	422.680.000
2. Trả trước cho người bán	132		144.967.900	768.766.272
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu các hoạt động GDCK	135	V.11	1.093.261.374.288	482.021.025.620
5. Các khoản phải thu khác	138	V.11	63.829.734	8.123.678
6. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	139		(172.000.000)	(172.000.000)
IV. Hàng tồn kho	141	V.2	1.280.222.548	293.295.739
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.086.709.032	2.849.852.505
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.690.709.428	2.302.317.213
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.11	547.441	2.985.617
3. Thuế và các khoản phải thu NN	154		383.452.163	544.549.675
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157			
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		12.000.000	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		63.964.761.295	60.271.638.332
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		49.893.771.843	49.356.381.623
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	35.837.524.220	2.155.768.974
- Nguyên giá	222		67.923.642.352	32.616.931.121
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(32.086.118.132)	(30.461.162.147)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		14.056.247.623	10.740.563.667

TÀI SẢN	MÃ SỐ	Thuyết minh	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A	B		2	1
- Nguyên giá	228		37.573.279.261	32.881.827.465
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(23.517.031.638)	(22.141.263.798)
4. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	230		-	36.460.048.982
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
1. Nguyên giá	241			
2. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		-	-
- Chứng khoán sẵn sàng để bán	254			
- Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
4. Đầu tư dài hạn khác	258			
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259			
V. Tài sản dài hạn khác	260		14.070.989.452	10.915.256.709
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.205.432.105	164.489.362
2. Tài sản thuế TN hoãn lại	262	V.7		
3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263		12.695.653.597	10.195.653.597
4. Tài sản dài hạn khác	268	V.10	169.903.750	555.113.750
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.166.368.547.680	1.796.476.177.084

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	Thuyết minh	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A	B		2	1
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		907.562.530.813	627.680.125.052
I. Nợ ngắn hạn	310		907.562.530.813	627.680.125.052
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	99.000.000.000	-
2. Phải trả người bán	312		24.528.490	30.195.609
3. Người mua trả tiền trước	313		1.351.215.608	1.029.091.608
4. Thuế và các khoản phải nộp NN	314	V.8	11.664.607.662	9.647.480.636
5. Phải trả người lao động	315		-	-
6. Chi phí phải trả	316		10.000.000	-
7. Phải trả nội bộ	317			
8.. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.14	786.325.220.436	604.105.907.321
9. Phải trả hoạt động GDCK	320	V.17	363.794.000	108.850.000
10. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		5.465.728.515	7.413.619.063
11. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		3.357.436.102	5.344.980.815
13. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328			
14. Dự phòng phải trả ngắn hạn	329			

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	Thuyết minh	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A	B		2	1
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.16		
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
10. Dự phòng bồi thường thiệt hại hạn cho nhà đầu tư	359			
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.258.806.016.867	1.168.796.052.032
I. Vốn góp ban đầu	410	V.19	1.258.806.016.867	1.168.796.052.032
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		733.323.900.000	733.323.900.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		201.676.100.000	201.676.100.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		28.170.994.430	23.723.489.236
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		28.170.994.430	23.723.489.236
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		267.464.028.007	186.349.073.560
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.166.368.547.680	1.796.476.177.084

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: *Đồng*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu	01		255.268.071.417	180.640.622.972
- Doanh thu môi giới chứng khoán cho người đầu tư	01.1		98.210.660.189	46.060.379.049
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		2.770.898.259	3.132.198.280
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	260.000.000
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		7.996.624.764	4.862.261.491
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		4.472.945.751	5.880.713.390
- Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		19.598.436	-
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8			-
- Doanh thu khác	01.9		141.797.344.018	120.445.070.762
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		51.000.000	70.812.000
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=1-2)	10		255.217.071.417	180.569.810.972
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.3	48.862.922.815	31.826.600.398
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		206.354.148.602	148.743.210.574
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	33.362.402.569	30.967.805.180
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)	30		172.991.746.033	117.775.405.394
8. Thu nhập khác	31		14.879.064.362	8.469.962.491
9. Chi phí khác	32		14.579.471.257	8.057.060.268
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		299.593.105	412.902.223
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		173.291.339.138	118.188.307.617
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.1	37.720.168.914	29.238.203.729
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	VI.5	135.571.170.224	88.950.103.888
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.849	1.213

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	01		<i>173.291.339.138</i>	<i>118.188.307.617</i>
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản</i>				
- Khấu hao TSCĐ,	02		3.518.760.093	2.613.890.770
- Các khoản dự phòng	03		7.261.761	(49.110.965)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực-hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(41.395.049.959)	(62.521.122.959)
- Chi phí lãi vay	06		146.418.641	110.416.667
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		<i>135.568.729.674</i>	<i>58.342.381.130</i>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(610.620.342.103)	(236.785.377.847)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(986.926.809)	(281.231.899)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		181.942.927.828	196.274.640.655
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(429.334.958)	392.601.840
- Tiền lãi vay đã trả	13		(146.418.641)	(110.416.667)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(36.793.146.268)	(26.303.253.575)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		836.598.945.448	920.404.819.778
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(849.941.574.435)	(938.400.933.353)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		<i>(344.807.140.264)</i>	<i>(26.466.769.938)</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(4.124.607.470)	(47.348.654.001)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		126.090.909	37.909.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(150.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		150.000.000.000	50.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			-

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		41.337.416.207	62.533.709.337
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		187.338.899.646	(84.777.035.573)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				-
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		426.000.000.000	100.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(327.000.000.000)	(100.000.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(36.666.195.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		62.333.805.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(95.134.435.618)	(111.243.805.511)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1.083.814.516.311	1.195.058.321.822
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		988.680.080.693	1.083.814.516.311

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Diệp Tùng